TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC MÊ** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-DS	*Bắc Mê, ngày 31 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

a. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B; Sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Số nhà 555 tổ 4, thị trấn YPh, huyện BM, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Kinh doanh.

b. Bị đơn:

- Chị: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Số nhà 559 tổ 4, thị trấn YPh, huyện BM, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Chị: Phạm Thị Hồng Nh, Sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Số nhà 561 tổ 4, thị trấn YPh, huyện BM, tỉnh HG; Nơi làm việc: Trường trung học cơ sở LN, huyện BM, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Cán bộ.

- Anh: Nguyễn Văn M, Sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Số nhà 563 tổ 4, thị trấn YPh, huyện BM, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Lao động tự do; (anh M ủy quyền cho vợ chị Nông Thị H tham gia tố tụng).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Văn B tự nguyện hiến một phần đất trồng cây hàng năm khác (HNK) để mở rộng đường bê tông thuộc thửa đất số 155; Tờ bản đồ số 214 diện tích 29,76 m^2; Chị Nguyễn Thị Th, chị Phạm Thị Hồng Nh, anh Nguyễn

Văn M có trách nhiệm tháo rỡ toàn bộ tài sản trên phần đất anh Nguyễn Văn B hiến làm đường bê tông là 29,76 m^2.

Phía Bắc giáp: Đất quy hoạch đường bê tông do nhà nước quản lý đối diện thửa đất 470; 471; 472; 473, 474 chiều rộng 19,85 m mặt đường.

Phía Nam giáp: Đất trồng cây hàng năm khác (HNK) thửa đất số 155 của anh Nguyễn Văn B chiều rộng 19,85m.

Phía Đông: Đất trồng cây hàng năm khác (HNK) thửa đất số 155 của anh Nguyễn Văn B chiều dài 1,5 m.

Phía Tây giáp: Đất chưa sử dụng do nhà nước quản lý chiều dài 1,5 m.

2.2. Chị Nguyễn Thị Th tự tháo rỡ tài sản trên đất trả cho hộ anh Nguyễn Văn B diện tích 3,56 m^2 đất trồng cây hàng năm khác (HNK) thửa đất số 155, tờ bản đồ số 214.

Phía Bắc giáp: Đất anh Nguyễn Văn B hiến làm đường thửa đất số 155 chiều rộng 3,95 m (đối diện thửa đất số 474).

Phía Nam: Đất trồng cây hàng năm khác (HNK) thửa số 155 của anh Nguyễn Văn B chiều rộng 3,95 m.

Phía Đông, phía Tây: Đất trồng cây hàng năm khác (HNK) thửa số 155 của anh Nguyễn Văn B chiều dài 0,9 m.

2.3. Chị Phạm Thị Hồng Nh tự tháo rỡ tài sản trên đất trả cho hộ anh Nguyễn Văn B diện tích 4 m^2 đất trồng cây hàng năm khác (HNK) thửa đất số 155, tờ bản đồ số 214.

Phía Bắc giáp: Đất anh Nguyễn Văn B hiến làm đường thửa đất số 155 chiều rộng 4 m (đối diện thửa đất số 473).

Phía Nam: Đất trồng cây hàng năm khác (HNK) thửa số 155 của anh Nguyễn Văn B chiều rộng 4 m.

Phía Đông, phía Tây: Đất trồng cây hàng năm khác (HNK) thửa số 155 của anh Nguyễn Văn B chiều dài 1 m.

2.4. Anh Nguyễn Văn M tự tháo rỡ tài sản trên đất trả cho hộ anh Nguyễn Văn B diện tích 10,8 m^2 đất trồng cây hàng năm khác (HNK) thửa đất số 155, tờ bản đồ số 214.

Phía Bắc: Đất anh Nguyễn Văn B hiến làm đường thửa đất số 155 chiều rộng 11,9 m (đối diện thửa đất số 470, 471, 472).

Phía Nam: Đất trồng cây hàng năm khác (HNK) thửa số 155 của anh Nguyễn Văn B chiều rộng 11,9 m.

Phía Đông: Đất trồng cây hàng năm khác (HNK) thửa số 155 của anh Nguyễn Văn B chiều dài 0,91 m.

Phía Tây giáp: Đất chưa sử dụng do nhà nước quản lý chiều dài 0,91 m.

(*Kèm theo trích lục bản đồ địa chính ngày 23/10/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện BM, tỉnh HG*).

Hộ anh Nguyễn Văn B và chị Hoàng Thị Đ có trách nhiệm liên hệ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định về pháp luật đất đai.

- **Chi phí tố tụng**: Anh Nguyễn Văn B tự nguyện chịu tiền chi phí xem, xét thẩm định tại chỗ 2.850.000đ (*Hai triệu tám trăm năm mười nghìn đồng*), anh Nguyễn Văn B đã thi hành xong.

- Về án phí

Anh Nguyễn Văn B tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê theo biên lai số 07102 ngày 26/7/2019. Anh Nguyễn Văn B được hoàn trả lại số tiền thừa 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện;
- UBND thị trấn YPh;
- VPĐK đất đai huyện BM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Văn Công